

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ban án số: **21/2021/HNGĐ – ST**

Ngày 31-3-2021

V/v “*Ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Kỳ – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, về việc “*Ly hôn và nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Thị S**, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Ông **Lâm D**, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Vẻ Vang, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội Dung đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 12 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lâm D có tự nguyện cưới nhau vào năm 2006 và đến năm 2017 tự nguyện kết hôn với ông Lâm D, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi

nhau, ông D hay ghen tuông và có đánh đập bà nhiều lần, lần gần đây nhất là ngày 08/12/2020 ông D đánh bà phải nhập viện nhưng cũng không qua xin lỗi, hay thăm hỏi và S nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay. Nay bà Thị S yêu cầu được ly hôn với ông Lâm D.

Về con chung: Bà Thị S và ông Lâm D có 02 con chung tên là Lâm Sân Đ, sinh ngày 15/4/2007 và Thị Sóc N, sinh ngày 24/02/2011. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi.

Khi ly hôn bà Thị S để con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu ở với ông Lâm D thì bà Thị S đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng/01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà Thị S và ông Lâm D khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Thị S và ông Lâm D khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lâm D trình bày: Thống nhất với nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông Lâm D chỉ thỉnh thoảng ghen do thấy bà S gọi điện cho người đàn ông khác, có đánh đập 2 lần 2 bạt tai tại đám sinh nhật, ngoài ra không đánh đập lần nào khác. Trước đó, thỉnh thoảng ông D có nhậu và về chửi bà S nhưng không nhớ vì sao chửi bà S. Nay bà S yêu cầu ly hôn với ông Lâm D thì ông Lâm D không đồng ý ly hôn với bà Thị S vì còn thương yêu vợ con. Nếu phải ly hôn ông Lâm D yêu cầu được nuôi 2 con chung và yêu cầu bà Thị S phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000đồng cho mỗi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành pháp luật.

Về nội Dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Thị S được ly hôn với ông Lâm D.

Về con chung: Ông Lâm D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Lâm Sân Đ, sinh ngày 15/4/2007 và Thị Sóc N, sinh ngày 24/02/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Thị S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000đồng cho mỗi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Thị S nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lâm D, yêu cầu của bà Thị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Lâm D vẫn có nơi cư trú tại ấp Vẻ Vang, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giải quyết là đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội Dng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị S, sinh năm 1989 và ông Lâm D, sinh năm 1986 tự nguyện kết hôn vào năm 2017 có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Thị S và ông Lâm D là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Thị S xác định vợ chồng có mâu thuẫn do ông D hay ghen tuông và có đánh đập bà Thị S, bà Thị S xác định không còn tình cảm gì với ông Lâm D và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, còn ông Lâm D khẳng định mình có thỉnh thoảng ghen do thấy bà S gọi điện cho người đàn ông khác, có đánh đập 2 lần 2 bạt tai tại đám sinh nhật. Ông Lâm D không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm gia đình. Như vậy, giữa bà Thị S và ông Lâm D có phát sinh mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân giữa bà Thị S và ông Lâm D đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thị S.

Về con chung: Do 02 con chung là Lâm Sân Đ, sinh ngày 15/4/2007 và Thị Sốc N, sinh ngày 24/02/2011 có nguyện vọng được sống cùng với cha, bà Thị S cũng đồng ý giao 02 con chung cho ông Lâm D, và ông Lâm D cũng có nguyện vọng được nuôi con chung nên cần giao cho ông Lâm D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp, nhằm đảm bảo cho con chung phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lâm D yêu cầu bà Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 đồng cho mỗi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Thị S đồng ý nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị S và ông Lâm D khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy Bà Thị S phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị S.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thị S được ly hôn với ông Lâm D.

2/ Về con chung: Giao con chung tên là Lâm Sân Đ, sinh ngày 15/4/2007 và Thị Sốc N, sinh ngày 24/02/2011 cho ông Lâm D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Thị S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000đồng cho mỗi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị S và ông Lâm D khẳng định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Thị S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001499 ngày 13/01/2021.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Quyết